

Số: /BC-UBND

Bắc Kạn, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả chuyển đổi số thành phố Bắc Kạn trong 6 tháng đầu năm 2024

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành, thể chế số

Từ đầu năm 2024 đến nay, hoạt động chuyển đổi số của thành phố Bắc Kạn luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của cấp ủy, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh, Ủy ban nhân dân thành phố đã kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo hoạt động chuyển đổi số phù hợp với tình hình của địa phương, cụ thể như:

- Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 04/3/2024 về chuyển đổi số thành phố Bắc Kạn năm 2024;

- Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 29/01/2024 về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố Bắc Kạn năm 2024;

- Công văn số 387/UBND-VHTT ngày 12/03/2024 về việc cập nhật tài khoản thu phí, lệ phí khi thanh toán trực tuyến các thủ tục hành chính;

- Công văn số 517/UBND-VHTT ngày 26/03/2024 về đăng ký gán nhãn tín nhiệm mạng cho Cổng thông tin điện tử;

- Công văn số 566/UBND-VHTT ngày 02/4/2024 về xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin;

- Công văn số 807/UBND-VHTT ngày 02/5/2024 về tăng cường công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng

- Công văn số 809/UBND-VHTT ngày 02/5/2024 về nghiên cứu các giải pháp và kinh nghiệm thực hiện Đề án 06 của thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh;

- Công văn số 1199/UBND-VHTT ngày 06/5/2024 về cảnh báo tình trạng thư rác (spam email) trên hòm thư công vụ;

- Công văn số 1283/UBND-VHTT ngày 14/5/2024 về triển khai Bộ tiêu chí về yêu cầu an toàn thông tin mạng cơ bản cho camera giám sát

2. Hạ tầng số

2.1. Kết quả đạt được

Mạng lưới viễn thông trên địa bàn thành phố được duy trì kết nối thông suốt 3 cấp: 100% xã, phường được phủ sóng di động 2G/3G/4G; quang hóa 100% hạ

tăng đường truyền tới các cơ quan, đơn vị, địa phương; 100% cơ quan, đơn vị, địa phương được kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng.

Đã kích hoạt 25.328 tài khoản định danh điện tử (cả mức độ 1 và mức độ 2); số người có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử công cộng là 1.459/ 24.007 người dân trong độ tuổi lao động, chiếm 6,08%; số hộ gia đình có kết nối internet băng rộng cap quang là 11.152/12.064 hộ gia đình, chiếm 92,44%; số lượng người dân có điện thoại thông minh là 31.540/46443 người, chiếm 68%; khoảng 20.000 người có tài khoản ngân hàng hoặc ví điện tử (số liệu thống kê từ các ngân hàng và Vietell Bắc Kạn).

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thành phố trang bị máy tính, mạng wifi phục vụ công dân nộp thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

Trang bị Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến từ thành phố đến 08 Ủy ban nhân dân xã, phường. Theo thống kê số liệu từ đầu năm 2024 đến nay, hệ thống đã phục vụ hơn 30 cuộc họp trực tuyến (*bao gồm các cuộc họp được kết nối từ điểm cầu Trung ương đến tỉnh, thành phố và xã, phường*).

2.2. Tồn tại, hạn chế, vướng mắc

Tỷ lệ công dân có chữ ký điện tử công cộng thấp do đa số công dân chưa được biết đến công dụng, tác dụng của chữ ký điện tử, đặc biệt là trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

3. Nhân lực số

3.1. Kết quả đạt được

Thành phố tham gia khóa bồi dưỡng về chuyển đổi số trên nền tảng MOOCs do Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng, khoá bồi dưỡng nêu trên có 10 học viên thuộc đối tượng thành viên Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh, công chức phụ trách chuyển đổi số thành phố và xã, phường.

Ủy ban nhân dân thành phố phối hợp với cơ quan thường trực của Tiểu Ban An ninh mạng tỉnh Bắc Kạn (*Phòng An ninh mạng và phòng chống tội phạm công nghệ cao, Công an tỉnh*) thực hiện tập huấn, tuyên truyền nâng cao kỹ năng về an ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao với số lượng cán bộ, công chức, viên chức tham dự hơn 100 người.

Hệ thống truyền thanh thành phố có chuyên mục Chuyển đổi số, hàng tuần thực hiện phát sóng 15 phút, từ đầu năm đến nay phát sóng tổng 285 phút/ 19 tuần.

3.2. Tồn tại, hạn chế, vướng mắc

Nguồn nhân lực phụ trách hoạt động chuyển đổi số tại một số ít đơn vị xã, phường còn yếu chưa đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số mạnh mẽ hiện nay.

4. An toàn, an ninh mạng

4.1. Kết quả đạt được

Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Kạn và 08 ủy ban nhân dân xã phường đang xây dựng lại hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin theo mẫu mới. Hiện tại có 06 xã, phường đã trình bản dự thảo của hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin.

4.2. Tồn tại, hạn chế, vướng mắc

Công chức thực hiện nhiệm vụ an toàn, an ninh mạng không được đào tạo về an ninh mạng nên trong quá trình xây dựng hồ sơ còn lúng túng, đôi chỗ còn phải xin ý kiến tư vấn từ đơn vị cấp trên.

5. Chính quyền số

5.1. Kết quả đạt được

Về tỷ lệ cung cấp, tình hình sử dụng và phát sinh hồ sơ trực tuyến:

- Dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) toàn trình và DVCTT một phần cấp thành phố là 189/257 chiếm 73,54% (*DVCTT toàn trình là 150/189, chiếm 80% DVCTT; DVCTT một phần 39/189 chiếm 20%*). DVCTT toàn trình và DVCTT một phần cấp xã, phường là 75/114 chiếm 65,79%, (*DVCTT toàn trình là 62/75 chiếm 83%; DVCTT một phần 13/75 chiếm 17%*).

- Số liệu hồ sơ tiếp nhận trực tuyến từ ngày 01/01/2024 đến ngày 21/5/2024:

+ Cấp thành phố:

* Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến: DVCTT toàn trình là 1.164/1.164 hồ sơ, đạt 100%; đối với DVCTT một phần là 258/283 hồ sơ đạt 91%.

* Thanh toán trực tuyến: Số hồ sơ thanh toán trực tuyến thành công qua cổng dịch vụ công Quốc gia là 186/320 hồ sơ, đạt 58,13%.

* Tỷ lệ số hoá: Đạt 75%.

+ Cấp xã, phường:

* Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến: DVCTT toàn trình là 697/697 hồ sơ, đạt 100%; đối với DVCTT một phần là 1.132/1.441 hồ sơ đạt 78,56% (*bao gồm 601 hồ sơ chứng thực điện tử thực hiện hoàn toàn trên cổng dịch vụ công Quốc gia*).

* Thanh toán trực tuyến: Số hồ sơ thanh toán trực tuyến thành công qua cổng dịch vụ công Quốc gia là 508/1.501 hồ sơ, đạt 33,84% (*bao gồm 601 hồ sơ chứng thực điện tử thực hiện hoàn toàn trên cổng dịch vụ công Quốc gia*).

* Tỷ lệ số hoá: UBND phường Phùng Chí Kiên 80,1%; UBND phường Đức Xuân 80,9%; UBND phường Huyền Tung 77,8%; UBND phường Nguyễn Thị Minh Khai 79,1%; UBND phường Sông Cầu 81,4%; UBND phường Xuất Hóa 70,2%; UBND xã Dương Quang 81,5%; UBND xã Nông Thượng 80,1%.

5.2. Tồn tại, hạn chế, vướng mắc

- Thời điểm từ tháng 01 đến tháng 4 có tỷ lệ tiến độ giải quyết đúng hạn đạt thấp do số lượng lớn hồ sơ chứng thực điện tử giải quyết quá hạn. Nguyên nhân do thủ tục chứng thực điện tử thực hiện hoàn toàn trên cổng dịch vụ công quốc

gia, nên khi thao tác lỗi hoặc hệ thống lỗi phải đề nghị về Trung tâm Công nghệ thông tin tỉnh đề ý kiến với Công quốc gia nên mất nhiều thời gian xử lý lỗi, khi xử lý được lỗi thì hồ sơ đã quá hạn; thời hạn giải quyết hồ sơ chứng thực điện tử ngắn; một số công chức thực hiện thủ tục chứng thực điện tử chưa kiểm soát tốt thời hạn giải quyết hồ sơ.

- Tỷ lệ số hoá hồ sơ chưa đạt chỉ tiêu tỉnh giao (chỉ tiêu số hoá 100% hồ sơ).
Nguyên nhân:

+ Cấu hình thủ tục hành chính trên phần mềm một cửa chưa đầy kết quả giải quyết cuối lên phần kết quả hồ sơ, nên nhiều hồ sơ còn bị thiếu kết quả số hoá;

+ Có 54 hồ sơ chưa số hoá thành phần hồ sơ do bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chưa cập nhật thành phần hồ sơ, thành phần hồ sơ tải lên phần thành phần hồ sơ khác sẽ không được tính hoặc chưa thực hiện ký số thành phần hồ sơ;

+ Hiện có 317 hồ sơ chưa được số hóa kết quả giải quyết, trong đó còn có một phần hồ sơ chưa thực hiện ký số tệp kết quả trên phần mềm Một cửa điện tử.

6. Kinh tế số, Xã hội số

6.1. Kết quả đạt được

Tổ công nghệ số cộng đồng:

- Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã, phường thực hiện tốt nhiệm vụ về hướng dẫn, hỗ trợ công dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Kết quả, từ đầu năm đến nay, tỷ lệ tiếp nhận hồ sơ DVCTT toàn trình đạt 100% và DVCTT một phần đạt 78,56%; tỷ lệ thanh toán trực tuyến đạt 33,84%.

- Tổ công nghệ số cộng đồng cấp thôn, tổ là cánh tay nối dài trong công tác tuyên truyền về chuyển đổi số.

Về giáo dục:

- Các nhà trường đã ứng dụng phần mềm để quản lý hồ sơ học sinh, tuyển sinh trực tuyến, quản lý thanh toán không dùng tiền mặt, sổ liên lạc điện tử... Số hóa bài giảng điện tử, học liệu dạy học; số hóa hệ thống các dữ liệu phục vụ dạy, học; số hóa các loại hồ sơ của nhà trường, hồ sơ của tổ chuyên môn, hồ sơ của giáo viên và nhân viên trong nhà trường.

- Các đơn vị trường học đã thường xuyên thực hiện việc rà soát, bổ sung, cập nhật thông tin trường, lớp, dữ liệu học sinh, đội ngũ (mã số định danh cá nhân...) trên hệ thống CSDL ngành GD&ĐT đảm bảo "đúng, đủ, sạch, sống"; đảm bảo các điều kiện để thực hiện việc kết nối, đồng bộ, xác thực dữ liệu với CSDL quốc gia về dân cư.

- Cùng với việc các nhà trường ứng dụng các phần mềm quản lý, phụ huynh học sinh được tiếp cận các thông tin của học sinh thông qua tính năng sổ liên lạc điện tử và được cập nhật điểm của học sinh thường xuyên. Năm học 2023- 2024, 02 nhà trường (MN Sông Cầu, TH Sông Cầu) thực hiện tốt quản lý thanh toán các

khoản thu không dùng tiền mặt và thực hiện 100% qua Vnconet (phần mềm do VNPT cung cấp); trên 40% phụ huynh đăng kí sử dụng số liên lạc điện tử. Ngoài ra, ứng dụng các mạng xã hội (Zalo) các lớp học sẽ có nhóm phụ huynh học sinh, thuận tiện trong việc thông tin giữa nhà trường và phụ huynh học sinh.

Về Y tế:

- Trung tâm y tế thành phố ứng dụng phần mềm quản lý bệnh viện HIS, quản lý Trạm Y tế có hiệu quả. Các dữ liệu được cập nhật thành công lên Cổng tiếp nhận dữ liệu hệ thống thông tin Giám định Bảo hiểm y tế và thực hiện giám định theo qui định, đồng thời tiến hành thanh quyết toán qua hệ thống phần mềm giám định bảo hiểm y tế. Triển khai hệ thống quản lý phòng xét nghiệm (LIS) để hỗ trợ phòng xét nghiệm trong quản lý bệnh phẩm và trả kết quả tiến tới triển khai bệnh án điện tử.

- Thực hiện tiếp đón người bệnh khi đi khám chữa bệnh BHYT bằng CCCD có gắn chip hoặc qua ứng dụng VneID. Thực hiện thu viện phí không dùng tiền mặt bằng mã QR chủ động các khoản thanh toán, giảm thời gian xếp hàng chờ đợi.

Về Nông nghiệp: Thành phố có 02 hợp tác xã (*HTX Dương Quang và HTX nông sản Tân Thành*) có gian hàng trên sàn thương mại điện tử. Ngoài ra, các hợp tác xã, các hộ kinh doanh tự xây dựng trang fanpage trên các trang mạng xã hội để bán và quảng bá các sản phẩm nông sản của cơ sở.

6.2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

Nhiều tổ công nghệ số cộng đồng cấp thôn, tổ chưa phát huy được hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ về chuyển đổi số do thành viên tổ công nghệ số cộng đồng cấp thôn tổ đa phần là người nhiều tuổi nên khả năng tiếp cận các ứng dụng, nền tảng số hạn chế.

II. GIẢI PHÁP, PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI

Tập trung tăng cường chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ được giao theo kế hoạch chuyển đổi số năm 2024; chỉ đạo nâng cao chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

Tăng cường kiểm tra nhiệm vụ chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị để phát hiện được những cách làm hay, sáng tạo, có hiệu quả, đồng thời chỉ ra những tồn tại hạn chế để có giải pháp khắc phục, nhằm nâng cao chỉ số chuyển đổi số và hiệu quả hoạt động của tổ công nghệ số cộng đồng thành phố Bắc Kạn.

Nâng cao công tác tuyên truyền về chuyển đổi số, đặc biệt về các tiện ích, lợi ích khi triển khai định danh, xác thực điện tử VNeID (*thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến, cấp phiếu lý lịch tư pháp, khám chữa bệnh, chi trả chế độ an sinh xã hội...*).

Chỉ đạo Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số các xã, phường tăng cường hoạt động, chủ động rà soát, củng cố hoạt động của Ban Chỉ đạo; tích cực tham mưu triển

khai các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số tại địa phương, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế.

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức tham gia các chương trình đào tạo về chuyển đổi số, an toàn thông tin.

Trên đây là báo cáo về chuyển đổi số thành phố Bắc Kạn trong 6 tháng đầu năm 2024 của UBND thành phố Bắc Kạn./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- TT Thành uỷ; TT HĐND thành phố;
- Các thành viên BCĐ CCHC và CDS thành phố;
- Các phòng, ban, ngành, đơn vị thành phố;
- UBND xã, phường;
- Lưu: VT, VH TT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đăng Trường